TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2024/HS-ST
Ngày 19 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Anh Minh

Ông Nguyễn Minh Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị U N, sinh ngày: 20/01/1989 (có mặt).

Tên gọi khác: Nguyễn Thị Y L.

Nơi cư trú: Ấp 0, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Đ; chồng Nguyễn Hồng H, con 05 người (nhỏ nhất sinh ngày 10/7/2024); tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án, cụ thể: Tại bản án số 13/2020/HSST ngày 07/02/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phí ngày 18/9/2023; Tại bản án số 30/2020/HSST ngày 25/02/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt với bản án số 13/2020/HSST ngày 07/02/2020 là 02 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 24/9/2023, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2022.

Nhân thân:

- Ngày 25/10/2004 bị Công an thành phố Cà Mau đưa vào trường giáo dưỡng.

- Tại bản án số 42/2010/HSST ngày 06/4/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại bản án số 69/2010/HSST ngày 15/6/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2011.

- Tại bản án số 73/2012/HSPT ngày 08/6/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong về án phí và trách nhiệm dân sự. Được tạm đình chỉ thi hành án phạt tù vào ngày 05/7/2012 do nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Tại bản án số 215/2013/HSST ngày 07/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với bản án số 73/2012/HSST ngày 08/6/2012 là 03 năm 09 tháng 19 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/12/2016, chấp hành xong án phí 10/4/2014.

- Tại Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 13/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 29/8/2019.

Bị hại:

- Chị Nguyễn N H, sinh ngày 09/9/2003; Địa chỉ: Đường B, khóm 0, phường 0, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Chị Phạm T T, sinh ngày 29/10/2001; Địa chỉ: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Chị Trương B Q, sinh ngày 11/9/2001; Địa chỉ: Số 00 L, khóm 0, phường 0, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2024 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2024, Nguyễn Thị U N (Nguyễn Thị Y L) đi xe ôm từ nơi trọ thuộc khóm 4 phường 9, thành phố Cà Mau đến Chùa Tịnh Độ thuộc khóm 0, phường 5, thành phố Cà Mau với mục đích tìm người để tài sản sơ hở trộm cắp. Khi đến nơi U N đi vào chùa và đi lòng vòng tìm người để tài sản sơ hở thì thực hiện việc trộm cắp tài sản. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày quan sát nhìn thấy chị Nguyễn N H đang bỏ tiền vào thùng phước thiện, trên vai có đeo túi xách nên U N đi đến đứng kế bên tay phải của chị H, dùng tay phải kéo dây mở khóa túi xách ra rồi dùng tay móc được một cái bóp da màu nâu, bên trong có 150.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. Sau khi lấy được tài sản, U N đi ra bên ngoài đi xe ôm qua chùa Phật Tổ thuộc khóm 3, phường 4, thành phố Cà Mau, mục đích tìm người để tài sản sơ hở tiếp tục trộm cắp (móc túi).

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, U N quan sát và nhìn thấy chị Phạm T T có đeo túi xách có khóa bóp trên vai phải, đang đốt nhang tại Chánh điện. U N đi đến đứng kế bên tay phải của chị T, dùng tay phải mở túi xách rồi móc trong túi xách được một điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, có ốp lưng màu trắng, có hình con mèo và bên trong ốp lưng có 02 (Hai) tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng là 1.000.000 đồng. U N nhanh chóng cầm điện thoại cất giấu vào người và lẽn vào đám đông để đi ra khỏi Chánh điện. Sau khi ra ngoài thì U N tắt nguồn điện thoại của chị T và cất giấu tiền, điện thoại Iphone 14 Promax lấy trộm được vào phía trong túi áo khoác đang mặc trên người. Khoảng 10 phút sau, U N tiếp tục quan sát nhìn thấy chị Trương B Q đi vào Chánh điện, trên vai phải có đeo túi xách nên đi theo vào Chánh điện, lợi dụng lúc chị Q đang đốt nhang, U N đi đến đứng kế bên tay phải chị Q, dùng tay phải mở nút bóp túi xách rồi thò tay vào bên trong lấy trộm được một điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu đen, có ốp lưng màu trắng, có hình bông hoa, một bóp da bên trong có 255.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân, liền cất giấu tài sản vừa trộm được vào người và đi ra khỏi Chánh điện. Sau khi mang tài sản trộm được ra khỏi Chánh điện thì U N tắt nguồn điện thoại của chị Q rồi thuê xe ôm chở về nhà trọ Ngọc Lan thuộc khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau và cất giấu tất cả tài sản trộm được vào túi áo khoác máng lên tủ đồ tại phòng trọ 1B của U N.

Khi phát hiện mất tài sản, chị Phạm T T và chị Trương B Q đến Công an phường 4, thành phố Cà Mau trình báo sự việc. Đối với chị Nguyễn N H khi phát hiện mất tài sản, thấy tài sản không lớn nên không trình báo chính quyền địa phương.

Cùng ngày, Công an đến mời U N về trụ sở làm việc và tạm giữ số tài sản tại phòng trọ của U N gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, trên ốp lưng hình con mèo; 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng 1.000.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone XR, màu đen, số máy: MT472LL/A, dung lượng 64GB, IMEL: 352888110037019, Số sê-ri: FFXD14RGKXKN đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường, có ốp lưng màu trắng có hình bông hoa và 01 (Một) bóp da, một số giấy tờ cá nhân và tiền Việt Nam là 255.000 đồng.

- 01 (Một) bóp da màu nâu, trên bóp da có hình bông hoa, một số giấy tờ cá nhân và tiền Việt Nam là 150.000 đồng.

- 01 (Một) áo khoác thun, màu xanh dương, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) nón bảo hiểm, màu xanh dương, có dòng chữ "HONDA TRUNG NGHĨA", đã qua sử dụng.

- 02 (Hai) chiếc dép, màu xám, có hình ô vuông, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) quần màu xám - đen, sọc carô, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) áo màu xám - đen, sọc carô, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau xác định giá trị: Tại thời điểm định giá ngày 10 tháng 02 năm 2024:

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số máy: MQ8W3LL/A, dung lượng 256GB, IMEL: 350813228590248; Số sê-ri: M3GQJCC2M2 đã qua sử dụng, trị giá 16.000.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone XR, màu đen, số máy: MT472LL/A, dung lượng 64GB, IMEL: 352888110037019, Số sê-ri: FFXD14RGKXKN đã qua sử dụng, trị giá 3.500,000 đồng.

- 01 (Một) ốp lưng điện thoại, chất liệu bằng nhựa, kích thước: 16,5cm x 8,5cm, màu trắng trong, trên ốp lưng có dòng chữ "Marie cat", có hình con mèo, đã qua sử dụng chưa thể hiện đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, nguồn gốc xuất xứ, loại nhựa, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng nên không thẩm định giá theo yêu cầu định giá tài sản.

- 01 (Một) ốp lưng điện thoại, chất liệu bằng nhựa, kích thước: 15,5cm x 8cm, màu trắng có hình bông hoa, đã qua sử dụng chưa thể hiện đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, nguồn gốc xuất xứ, loại nhựa, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng nên không thẩm định giá theo yêu cầu định giá tài sản.

- 01 (Một) bóp da, kích thước 10,5cm x 8,5cm, màu xám da trời, bên trong bóp da có màu hồng, trên bóp da có dòng chữ "GUOOI", đã qua sử dụng chưa thể hiện đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, nguồn gốc xuất xứ, loại nhựa, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng nên không thẩm định giá theo yêu cầu định giá tài sản.

- 01 (Một) bóp da, kích thước 10,5cm x 8,5cm, màu nâu, trên bóp da có hình bông hoa màu vàng, đã qua sử dụng chưa thể hiện đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, nguồn gốc xuất xứ, loại nhựa, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng nên không thẩm định giá theo yêu cầu định giá tài sản.

Tại bản Cáo trạng số: 132/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thị U N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của bị hại, tài sản trộm đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên việc vắng mặt các bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị U N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Từ khoảng 08 giờ đến 11 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2024 tại Chùa Tịnh Độ thuộc khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau và Chùa Phật Tổ thuộc khóm 3, phường 4, thành phố Cà Mau, lợi dụng một số người chen lấn đi lễ chùa, Nguyễn Thị U N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn N H 150.000 đồng, trộm của chị Phạm T T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14Promax trị giá 16.000.000 đồng, trộm của chị Trương B Q số tiền 255.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR trị giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.905.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng) nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thị U N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản nên bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo

thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi, trả lại cho các bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 27 tháng 3 năm 2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau trả lại cho chị Phạm T T: 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số máy: MQ8W3LL/A, dung lượng 256GB, IMEL: 350813228590248; Số sê-ri: M3GQJCC2M2 đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường, có ốp lưng màu trắng trong, trên ốp lưng hình con mèo và 02 (Hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng.

- Ngày 28 tháng 3 năm 2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau trả lại cho chị Trương B Q: 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone XR, màu đen, số máy: MT472LL/A, dung lượng 64GB, IMEL: 352888110037019, Số sê-ri: FFXD14RGKXKN đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường, có ốp lưng màu trắng có hình bông hoa và 01 (Một) bóp da màu xám da trời, một số giấy tờ cá nhân và tiền Việt Nam là 255.000 đồng.

- Ngày 12 tháng 02 năm 2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho chị Nguyễn N H: 01(Một) bóp da màu nâu, trên bóp da có hình bông hoa, một số giấy tờ cá nhân và tiền Việt Nam là 150.000 đồng.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 áo khoác thun, màu xanh dương đã qua sử dụng; 01 (Một) nón bảo hiểm, màu xanh dương, có dòng chữ "HONDA TRUNG NGHĨA" đã qua sử dụng; 02 (Hai) chiếc dép, màu xám, có hình ô vuông đã qua sử dụng; 01 (Một) quần màu xám – đen, sọc carô đã qua sử dụng và 01 (Một) áo màu xanh – đen, sọc carô đã quan sử dụng là của bị cáo. Bị cáo không yêu cầu nhận lại, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phạm tội bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 106, 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị U N (Nguyễn Thị Y L) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U N (Nguyễn Thị Y L) 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) áo khoác thun, màu xanh dương; 01 (Một) nón bảo hiểm, màu xanh dương, có dòng chữ "HONDA TRUNG NGHĨA"; 02 (Hai) chiếc dép, màu xám, có hình ô vuông; 01 (Một) quần màu xám – đen, sọc carô và 01 (Một) áo màu xanh – đen, sọc carô (tất cả đã qua sử dụng) (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị U N (Nguyễn Thị Y L) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kiều Trang